

Bản án số: 109/2025/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Duy Liệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh, ông Phùng Khắc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Khuất Tiến Phúc – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Cấn T1ỳ Dung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội mở phiên toà để xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 107/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Đức B (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1992; Số căn cước công dân 001092050678; Nơi sinh xã CĐ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm 5, thôn Thanh Chiêu, xã CĐ, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1958 (Đã chết) và bà Trần Thị T1, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Thị Hải Y (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1993; Số căn cước công dân 026193006794; Nơi sinh xã Tam Sơn, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Xóm 5, thôn Thanh Chiêu, xã CĐ, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; Chồng: Trần Đức B, sinh năm 1992; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. Đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty TNHH Dầu tư xây dựng H&C - Địa chỉ: Thôn La Phẩm 2, xã CD, thành phố Hà Nội - Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hữu Hiệp – Chức vụ Giám đốc - Đại diện theo uỷ quyền ông Lê Hữu L – Chức vụ Phó giám đốc - Địa chỉ: Thôn Mai Trai, xã CD, thành phố Hà Nội (Xin vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trần Văn M, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Thanh Chiểu, xã CD, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2025, Công an xã CD, thành phố Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Lê Hữu L- Phó Giám đốc công ty TNHH Dầu tư xây dựng H&C - Địa chỉ tại: Thôn La Phẩm 2, xã CD, Hà Nội về việc đêm ngày 20/7/2025, Công ty bị mất trộm một số tài sản gồm: cát đen (khoảng 2m³), gạch không nung (khoảng 3000 viên). Sau khi thụ lý nguồn tin, cơ quan CSĐT- CATP Hà Nội đã tiến hành xác M, điều tra làm rõ như sau:

Ngày 10/4/2025, Công ty H&C ký kết Hợp đồng thi công xây dựng công trình với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ba Vì (cũ) về việc cải tạo, nâng cấp kênh tưới, tiêu kết hợp đường giao thông nội đồng xã Phú Cường, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội - Nay là xã CD, thành phố Hà Nội. Tháng 5/2025, Công ty thi công công trình kênh mương nội đồng T1 ở thôn Thanh Chiểu, xã CD. Quá trình thi công, Công ty đã tập kết nguyên vật liệu tại công trường cánh đồng thôn Thanh Chiểu để T1ận lợi cho việc xây dựng.

Khoảng cuối tháng 6/2025, Trần Đức B và vợ là Nguyễn Thị Hải Y tiến hành tu sửa, xây dựng lại trang trại của gia đình tại khu vực Đồng Mơ - Thôn Thanh Chiểu, xã CD, Hà Nội. B thấy tại công trường của Công ty H&C tập kết

nhiều vật liệu xây dựng, không có ai trông giữ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp số vật liệu này. B đã bàn bạc với Y cùng nhau trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19h ngày 09/7/2025, B điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 33P4-6649 kéo theo xe cải tiến tự chế (xe của gia đình B) mang theo xẻng, đi từ trang trại của gia đình B ra bãi tập kết nguyên vật liệu của Công ty H&C để trộm cắp vật liệu xây dựng. Khi đến nơi, B quan sát thấy không có người trông coi, quản lý nên dùng xẻng xúc cát đen lên thùng xe cải tiến. Khi đầy thùng xe, B chở về tập kết tại khu vực sân trang trại của gia đình. Thấy B lấy được cát mang về, Y đã đi đến bãi tập kết nguyên vật liệu của Công ty H&C để giúp B tiếp tục trộm cắp. Tại đây, B và Y lần lượt dùng xẻng xúc cát lên xe cải tiến. B và Y đã xúc thêm được 02 xe cát đen. Sau khi trộm cắp 03 xe cát đen (khối lượng khoảng 1,3m³), B và Y tiếp tục trộm cắp gạch không nung của Công ty, xếp lên xe cải tiến, tổng được 03 xe với tổng 1.387 viên gạch. Sau đó, B tiếp tục sử dụng xe máy kéo theo xe cải tiến trộm cắp 13 bao xi măng nhãn hiệu “Xây trát xanh” do công ty Phúc Thành sản xuất (mỗi bao có khối lượng 50kg), đem về cất trong kho ở trang trại của mình. Khoảng 02 ngày sau, B đã nhờ anh Nguyễn Ngọc Anh, sinh năm: 1991 - Trú tại: xã Tam Sơn, Phú Thọ (là anh vợ của B) sử dụng toàn bộ số gạch, cát và 6,5 bao xi trộm cắp được ngày 09/7/2025 xây dựng tường bao quanh vườn nhà B.

Lần thứ hai: Khoảng 19h ngày 20/7/2025, B và Y tiếp tục điều khiển xe máy kéo theo xe cải tiến nêu trên và trộm cắp thêm được 04 xe cát đen với khối lượng 1,8m³ và 1460 viên gạch không nung. Sau khi trộm cắp được tài sản, B và Y để số vật liệu nêu trên tại sân vườn của gia đình mình.

Sáng ngày 21/7/2025, Công ty H&C phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã làm đơn trình báo Công an xã CD. Tổ công tác- Công an xã Cô Đô đã tiến hành rà soát hiện trường và phát hiện tại trang trại của gia đình Trần Văn B đang chứa một số nguyên, vật liệu xây dựng giống với nguyên, vật liệu của Công ty H&C bị mất trộm. Tổ công tác đã tiến hành T1 giữ các tang, vật chứng gồm: 1460 viên gạch không nung; 1,8m³ cát đen; 06 bao xi măng còn nguyên và 01 bao xi măng đã sử dụng một nửa, bên ngoài có chữ “Xây trát xanh”. Ngoài ra, Trần Văn B đã tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen, Biển kiểm soát: 33P4-6649, số máy: 1071367, số khung: 071187, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc xẻng bằng kim loại; 01 xe lôi loại xe tự chế, khung bằng kim loại, thùng bằng gỗ, kích thước thùng khoảng (1,5 x 1)m.

Ngày 01/8/2025, cơ quan CSĐT- CATP Hà Nội đã có Yêu cầu định giá tài sản số B12528 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hà Nội định giá đối với các tài sản của Công ty H&C bị chiếm đoạt gồm:

- Tài sản bị thiệt hại ngày 09/7/2025: 1,3m³ cát đen xây dựng; 1.387 viên gạch không nung; 13 bao xi măng (tổng 650kg) nhãn hiệu “ Xây trát xanh” do Công ty Phúc Thành sản xuất.

- Tài sản bị thiệt hại ngày 20/7/2025: 1,8m³ cát đen xây dựng; 1.460 viên gạch không nung.

Ngày 09/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hà Nội đã có Bản kết luận định giá tài sản số 1298/KL-HĐĐGTS kết luận:

- Giá trị tài sản bị trộm ngày 09/7/2025: 1,3m³ cát đen xây dựng; 1387 viên gạch không nung và 13 bao xi măng (tổng 0,65 tấn) nhãn hiệu “Xây trát xanh” do Công ty Phúc Thành sản xuất là: **2.608.948** đồng.

- Giá trị tài sản bị trộm ngày 20/7/2025: 1,89m³ cát đen xây dựng và 1460 viên gạch không nung là: **2.176.200** đồng.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển kiểm soát: 33P4- 6649 T1ộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn M, sinh năm: 1987 - Trú tại: Thôn Thanh Chiểu, xã CD, Hà Nội. Đầu năm 2025, anh M cho vợ chồng Trần Văn B và Nguyễn Thị Hải Y mượn để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Anh M không biết việc B và Y sử dụng chiếc xe để trộm cắp tài sản. Vì vậy, cơ quan điều tra không đưa ra hình T xử lý đối với anh M; đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng số G1612/QĐ- VPCQCSĐT ngày 15/10/2025 trao trả chiếc xe máy trên cho anh M. Sau khi nhận lại tài sản, anh M không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Ngày 15/10/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số G1611, trao trả: 6,5 bao xi măng nhãn hiệu “Xây trát xanh”, 1460 viên gạch không nung và 1,8m³ cát đen cho anh Lê Hữu L- đại diện của Công ty H&C. Sau khi nhận lại tài sản, anh L không có yêu cầu, đề nghị gì.

Về dân sự: Trần Đức B và Nguyễn Thị Hải Y đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho Công ty H&C số tiền 5.000.000 đồng tương ứng với số gạch và xi măng trộm cắp của công ty mà B và Y đã sử dụng để xây tường. Sau khi nhận bồi thường, đại diện công ty H&C không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng còn lại của vụ án: 01 chiếc xẻng bằng kim loại, 01 chiếc xe lôi tự chế, khung bằng kim loại, thùng bằng gỗ, kích thước thùng khoảng

(1,5x1)m, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 đã có Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 9- Hà Nội để bảo quản và chờ xử lý theo quy định.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 31/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Đức B và Nguyễn Thị Hải Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015.

* Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Đức B và Nguyễn Thị Hải Y đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội đã truy tố tố ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa, phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Đức B và Nguyễn Thị Hải Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị:

- + Xử phạt bị cáo Trần Đức B từ **09** đến **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **18** đến **24** tháng tính từ ngày tuyên án.

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hải Y từ **06** đến **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **12** đến **18** tháng tính từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch T1, phát mại, sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xẻng bằng kim loại, 01 chiếc xe lôi tự chế, khung bằng kim loại, thùng bằng gỗ, kích thước thùng khoảng (1,5x1)m.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng H&C đã nhận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nay không có yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị HĐXX không xét.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không có khiếu nại, tố cáo về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án được xác định là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lợi dụng sơ hở của công ty TNHH Đầu tư xây dựng H&C trong việc quản lý tài sản, tối ngày 09/7/2025, Trần Đức B và Nguyễn Thị Hải Y đã lén lút trộm cắp 1,3m³ cát đen xây dựng; 1.387 viên gạch không nung và 13 bao xi măng trọng lượng 0,65 tấn. Có giá trị 2.608.948 đồng. Tối ngày 20/7/2025, Trần Đức B và Nguyễn Thị Hải Y tiếp tục trộm cắp 1,8m³ cát đen xây dựng và 1.460 viên gạch không nung, trị giá 2.176.200 đồng của công ty H&C đang được tập kết tại công trường thi công ở khu vực cánh đồng thôn Thanh Chiểu, xã CD, thành phố Hà Nội. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là: **4.785.148 đồng**. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Trần Đức B và Nguyễn Thị Hải Y đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, khi phạm tội các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc cụ thể, hành vi của các bị cáo mang tính tự phát. Vì vậy, không có căn cứ để truy tố các bị cáo phạm tội có tổ chức. Bị cáo B là người chủ mưu, bị cáo Y là người giúp sức tích cực nên hành vi của bị cáo B có tính chất và mức

độ nguy hiểm hơn bị cáo Y. Vì vậy, hình phạt đối với bị cáo B cần phải nặng hơn bị cáo Y để đảm bảo tính công bằng khi quyết định hình phạt.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu T1ộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Y được Tư lệnh quân khu 2 tặng giấy khen. Do vậy, bị cáo B được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo Y được hưởng thêm hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, các bị cáo lao động tự do, T1 nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đang phải nuôi mẹ già và hai con nhỏ do vậy HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng H&C đã nhận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nay không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xeng bằng kim loại, 01 chiếc xe lô tự chế, khung bằng kim loại, thùng bằng gỗ, kích thước thùng khoảng (1,5x1)m là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, số tài sản này vẫn còn giá trị nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch T1, phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển kiểm soát: 33P4- 6649 là chiếc xe B, Y sử dụng để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra đã làm rõ, xe T1ộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn M, sinh năm 1987 - Trú tại: Thôn Thanh Chiểu, xã CD, Hà Nội. Đầu năm 2025, anh M cho vợ chồng Trần Văn B và Nguyễn Thị Hải Y mượn để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Anh M không biết việc B và Y sử dụng chiếc xe để trộm cắp tài sản. Vì vậy, cơ quan điều tra không đưa ra hình T xử lý đối với anh M; đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng số G1612/QĐ- VPCQCSĐT ngày 15/10/2025 trao trả chiếc xe máy trên cho anh M. Sau khi nhận lại tài sản, anh M không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Xét thấy việc Cơ quan điều tra trả lại xe cho anh M là đúng nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trần Đức B, Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, 47 Bộ luật hình sự. Các Điều 106; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. **Xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức B, Nguyễn Thị Hải Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Đức B **08** (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16** (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 27/11/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hải Y **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án, ngày 27/11/2025.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.
- Giao các bị cáo Trần Đức B và Nguyễn Thị Hải Y cho UBND xã CD, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã CD giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch T1, phát mại, sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xẻng bằng kim loại; 01 chiếc xe lôi tự chế, khung bằng kim loại, thùng bằng gỗ, kích thước thùng khoảng 1,5x1m.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2025 giữa Công an thành phố Hà Nội và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, Hà Nội).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức B, Nguyễn Thị Hải Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 9, Hà Nội
- Người tham gia tố tụng
- Phòng THA dân sự khu vực 9, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Liệu

